

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 74, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: số A, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ G; địa chỉ: LK7-32, Mystery Villas, đường N3, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần V; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền T – Giám đốc Công ty TNHH mua bán nợ G;

Người được ủy quyền lại: ông Vương Văn T, Trưởng Bộ phận xử lý nợ và ông Nguyễn Huy P, Chuyên viên xử lý nợ; đều có địa chỉ: tầng 3, số 12 đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. (Văn bản ủy quyền số 59/UQKK-GLX VP ngày 09/8/2023 của Giám đốc Nguyễn Thị Huyền T).

* Bị đơn: anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1986 và Nguyễn Diệu N, sinh năm 1993; đều cư trú tại: tổ 10, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Diệu N là anh Đỗ Mạnh H (Hợp đồng ủy quyền ngày 28/9/2023, tại Văn phòng Công chứng Quảng Ninh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng cho vay số LN1901291232441 ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1901291232441 ngày 01/02/2019, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Đỗ Mạnh H, chị Nguyễn Diệu N.

- Tính đến ngày 29/9/2023, anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N phải liên đới trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G (theo Hợp đồng cho vay số LN1901291232441 ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1901291232441 ngày 01/02/2019; Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB, Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 23/8/2023) số tiền 3.499.356.793 (ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc là 2.630.302.549 (hai tỷ, sáu trăm ba mươi triệu, ba trăm linh hai nghìn, năm trăm bốn mươi chín) đồng, nợ lãi trong hạn là 97.721.242 (chín mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 756.688.202 (bảy trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm linh hai) đồng, nợ lãi chậm trả (tính trên nợ lãi trong hạn) là 14.644.800 (mười bốn triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm) đồng.

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày 29/9/2023, anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N phải liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ lại là 3.499.356.793 (ba tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi anh H và chị N trả hết nợ cho Công ty TNHH mua bán nợ G.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập Biên bản hòa giải thành (ngày 29/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1901291232441 ngày 31/01/2019 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1901291232441 ngày 01/02/2019, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và anh Đỗ Mạnh H, chị Nguyễn Diệu N.

Trường hợp trong Hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH mua bán nợ G có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 299,2m² đất và toàn bộ công trình tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất số 120, tờ bản đồ số:

23, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 422321, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00019 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/01/2019), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1901291232441/TC01 ngày 31/01/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Qh và anh Đỗ Mạnh H, chị Nguyễn Diệu N; Quyền sử dụng 329m² đất và toàn bộ công trình tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất số 119, tờ bản đồ số: 23, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 422320, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00018 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/01/2019), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190129123244/TC02 ngày 31/01/2019, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Q và anh Đỗ Mạnh H, chị Nguyễn Diệu N để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH mua bán nợ G cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

- Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ): nguyên đơn đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Diệu N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 50.993.568 (năm mươi triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi tám) đồng. Trả lại cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí là: 47.457.000 (bốn mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn) đồng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001647 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An

